

I. ĐỌC HIỂU (6đ)

Học sinh đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

TỤC NGỮ VIỆT NAM

(Từ điển THÀNH NGỮ VÀ TỤC NGỮ VIỆT NAM – NXB Văn hóa, 1995)

1. Lời nói gói vàng
2. Nói có sách mách có chứng
3. Nói bóng nói gió
4. Nói hay không tay làm tốt
5. Nói hươu nói vượn
6. Nói ngọt lọt đến xương
7. Lời nói không cánh mà bay
8. Lợi bất cập hại
9. Nói mát mận, mát nhạt
10. Nói như đâm vào tai

Câu hỏi

Câu 1. Dòng nào nói nội dung cơ bản của đa số các câu tục ngữ trên?

- A. Về nghệ thuật thuyết trình.
- B. Về ứng xử.

C. Về lời ăn tiếng nói.

D. Về nghệ thuật giao tiếp.

Câu 2. Xác định một câu tục ngữ không cùng nội dung với 9 câu trong toàn văn bản trên?

A. Lời nói không cánh mà bay.

B. Lợi bất cập hại.

C. Nói mát mẻ, mát nhạt.

D. Nói như đâm vào tai.

Câu 3. Nhận định “Lời nói đúng, nói phải vô cùng quý giá phù hợp với câu tục ngữ nào sau đây?

A. Lời nói, gói vàng.

B. Nói có sách mách có chứng.

C. Nói bóng, nói gió.

D. Nói hay không tay làm tốt.

Câu 4. Câu tục ngữ “Nói có sách mách có chứng” được hiểu như thế nào?

A. Không nói lan man.

B. Nói đúng trọng tâm vấn đề.

C. Nói có căn cứ xác thực, chứng cứ rõ ràng, đảm bảo chắc chắn là đúng

D. Chứng cứ là điều quan trọng trong lời nói.

Câu 5. “Nói bóng, nói gió” là nói xa xôi cho người ta hiểu ý, không nói thẳng vào sự việc nên vận dụng trong hoàn cảnh nào cho hợp lí?

- A. Cần nói thẳng sự thật.
- B. Cần tế nhị.
- C. Cần hài hước.
- D. Cần khơi mào tranh luận.

Câu 6. Trong câu tục ngữ “Nói hay không tà làm tốt”, “tà” được hiểu thế nào? Câu tục ngữ khuyên ta điều gì?

- A. Không có nghĩa, chỉ để cho vần. Khuyên nên làm tốt hơn là nói hay.
- B. Không có nghĩa, chỉ để liên kết. Khuyên nên nói hay.
- C. Có nghĩa là “bằng”. Khuyên nên chú trọng vào việc làm.
- D. Có nghĩa là “bằng”. Khuyên nên làm tốt hơn là nói hay.

Câu 7. Xác định cặp câu tục ngữ có ý nghĩa trái ngược nhau.

- A. Nói ngọt lọt đến xương/ Nói như đâm vào tai.
- B. Nói ngọt lọt đến xương/ Lời nói, gói vàng.
- C. Nói bóng, nói gió/ Lời nói không cánh mà bay.
- D. Nói như đâm vào tai/ Nói mát mặt, mát nhạt.

Câu 8. Dòng nào nói lên nghệ thuật của câu tục ngữ “Nói ngọt lọt đến xương”?

- A. Gieo vần liền, phép tu từ hoán dụ.

B. Gieo vắn liền, phép tu từ ẩn dụ.

C. Gieo vắn cách, phép tu từ ẩn dụ.

D. Gieo vắn liền, phép tu từ nhân hóa.

Câu 9. Điền thông tin bảng để tổng hợp các lời khuyên em nhận được từ 10 câu tục ngữ trên. Theo em, câu tục ngữ nào, lời khuyên nào cần thiết cho thời đại 4.0, khi con người không thể kiểm soát được thông tin trên mạng, khi con người phải chịu trách nhiệm với thông tin của mình phát ra? (1đ)

Câu tục ngữ	Lời khuyên
1. Lời nói gói vàng (Lời nói đúng, nói phải vô cùng quý giá)	
2. Nói có sách mách có chứng (Nói có căn cứ xác thực, chứng cứ rõ ràng, đảm bảo chắc chắn là đúng)	
3. Nói bóng, nói gió (Nói xa xôi cho người ta tự hiểu ý, không nói thẳng vào sự việc)	
4. Nói hay không tà làm tốt (Nên làm tốt hơn là nói hay)	
5. Nói hươu, nói vượn (Nói khoác lác, không thực, không thực tế)	
6. Nói ngọt lọt đến xương (Ăn nói dịu dàng, ngọt ngào, người nghe dễ thấm)	
7. Lời nói không cánh mà bay (Lời đồn đại lan rất nhanh, khó bưng bít được dư luận)	

8. Lợi bất cập hại (Lợi không bằng hại, lợi ích, hại nhiều, lợi không bù được thiệt hại)	
9. Nói mát mẻ, mát nhạt (Lời nói thẳng thừng bóp chát, mát cả tình nghĩa)	
10. Nói như đâm vào vai (Nói cục cằn thô lỗ, người nghe khó chấp nhận)	
Câu tục ngữ, lời khuyên cần thiết cho thời đại 4.0?	

Câu 10. Em đã từng vi phạm lời khuyên nào về lời ăn tiếng nói trong những câu tục ngữ ở trên chưa? Câu tục ngữ nào là khuyên hữu ích nhất đối với em? Hãy chia sẻ về giá trị thực tiễn của câu tục ngữ đó (trả lời từ 4-6 dòng) (1đ)

.....

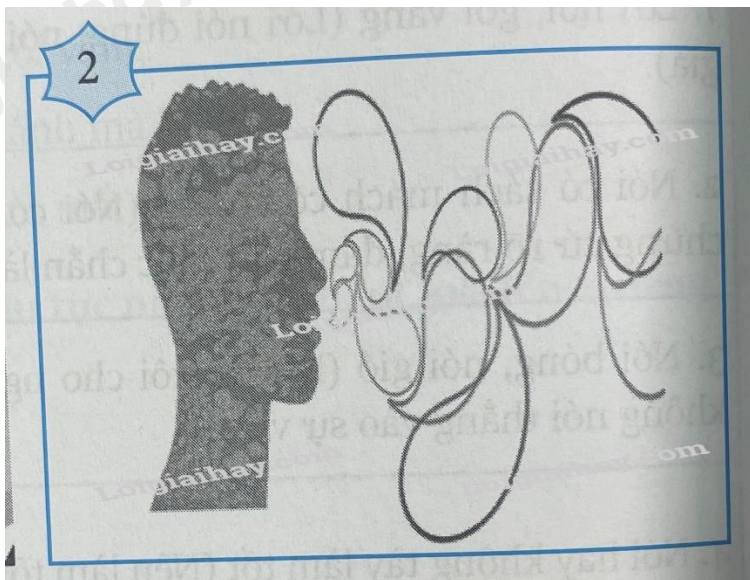
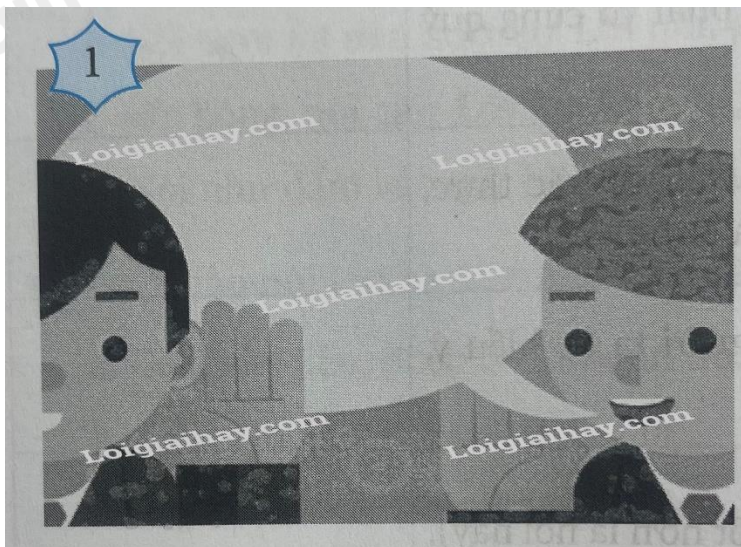
.....

.....

.....

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4đ)

Quan sát 2 bức họa sau và trả lời câu hỏi kế tiếp:



a. Bức họa 2 gợi liên tưởng đến câu tục ngữ nào trong phần đọc hiểu? Vì sao em có sự liên tưởng đó? (0,5đ)

.....

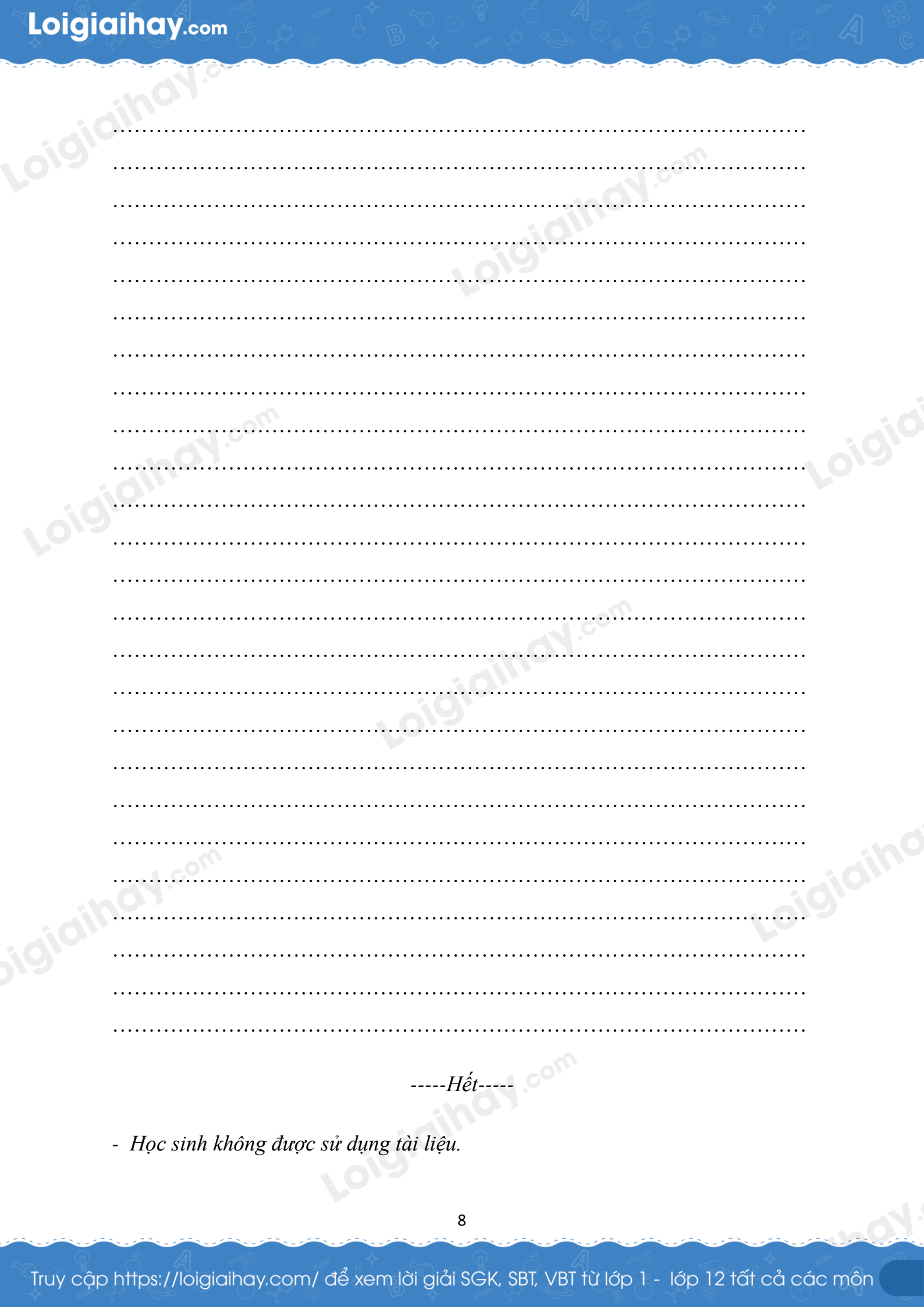
.....

.....

.....

b. Đặt tên cho bức họa số 1. Bức họa đó cho thấy chúng ta cần có kỹ năng gì trong hoạt động thảo luận, tương tác ở giờ học lên lớp? (0,5đ)

c. Suy nghĩ của em về tính năng cần có của mỗi cá nhân trong hoạt động thảo luận, tương tác ở giờ học trên lớp (trả lời bằng bài văn dài từ 1-1,5 trang vở/ giấy thi) (3đ)



A large area of horizontal dotted lines for writing or drawing.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.